



Việt Nam đang xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của các lĩnh vực theo lộ trình đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Nguồn: Netzero.vn.

KẾT NỐI TÀI CHÍNH XANH VỚI THỊ TRƯỜNG CARBON: Công cụ hiện thực hóa mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050

TS Lương Quang Huy

Cục Biến đổi Khí hậu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

“

Để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Việt Nam cần vốn đầu tư xanh và cơ chế hiệu quả để giảm phát thải khí nhà kính. Kinh nghiệm thế giới cho thấy, tài chính xanh và thị trường carbon là hai công cụ then chốt, có khả năng phối hợp để thúc đẩy quá trình chuyển đổi kinh tế xanh. Trong đó, tài chính xanh là kênh dẫn vốn cho các dự án và hoạt động thân thiện với môi trường; thị trường carbon tạo cơ chế kinh tế cho phép mua bán quyền phát thải khí nhà kính để kiểm soát ô nhiễm một cách hiệu quả về chi phí.

”

Cam kết mạnh mẽ đối với tài chính xanh

Các quốc gia phát triển đi đầu trong việc thiết lập thị trường carbon tuân thủ và tự nguyện, thường có mối liên hệ chặt chẽ với các cơ chế tài chính xanh. Hệ thống trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính (ETS) của Liên minh châu Âu (EU) là một ví dụ điển hình. ETS của EU đã thúc đẩy đầu tư vào các công nghệ sạch hơn, thường được tài trợ thông qua trái phiếu và các công cụ tài chính xanh khác. EU cũng khuyến khích việc liên kết với các ETS khác để giảm chi phí cắt giảm khí thải, tăng tính thanh khoản của thị trường và ổn định giá carbon. Tại Hoa Kỳ, việc kết nối các thị trường carbon khu vực và sự tham gia của tài chính xanh đã tạo ra những tác động tích cực rõ rệt đối với năng lượng tái tạo. Chương trình Sáng kiến khí nhà kính khu vực (Regional Greenhouse Gas Initiative - RGGI) là một ví dụ điển hình về việc kết nối các thị trường carbon khu vực. Từ khi thành lập, RGGI đã giúp giảm hơn 50% lượng khí CO₂ phát thải từ ngành điện ở các bang tham gia, đồng thời tăng cường đầu tư vào năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng. Các khoản thu từ đấu giá tín chỉ carbon được tái đầu tư vào các chương trình tiết kiệm năng lượng, hỗ trợ hóa đơn điện cho hộ nghèo và thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, góp phần giảm hóa đơn điện cho người dân và tạo ra việc làm trong khu vực; Úc cũng có kinh nghiệm với thị trường carbon tuân thủ (Quỹ Giảm phát thải và cơ chế bảo vệ) và phát triển các sáng kiến tài chính xanh.

Các quốc gia đang phát triển và mới nổi ngày càng nhận ra tầm quan trọng của tài chính xanh và thị trường carbon. Tại Trung Quốc, thị trường mua bán phát thải quốc gia tăng trưởng nhanh chóng nhờ các chính sách tài chính thúc đẩy đầu tư vào thị trường tài chính xanh. Singapore đã áp dụng thuế carbon, cho phép các công ty đáp ứng một phần nghĩa vụ thuế thông qua việc mua tín chỉ carbon được chứng nhận của bên thứ ba. Quốc gia này cũng tập trung vào phát triển thị trường tài chính xanh và trái phiếu bền vững. Khu vực ASEAN đang có những bước tiến trong tài chính xanh với việc ra mắt các tiêu chuẩn trái phiếu liên kết bền vững và hệ thống phân loại tài chính bền vững ASEAN.

Những năm gần đây, Việt Nam đã cam kết mạnh mẽ đối với tài chính xanh. Các sáng kiến quan trọng bao gồm chiến lược của Chính phủ nhằm tăng tín dụng xanh lên 10% tổng dư nợ (năm 2025) và 25% (năm 2030), cùng với hướng dẫn từ cơ quan quản lý Nhà nước về trái phiếu xanh và quản lý rủi ro môi trường. Trái phiếu xanh dần trở nên quen thuộc không chỉ ở khu vực công mà cả ở khu vực tư nhân. Năm 2020, Vietcombank đã phát hành trái phiếu xanh đầu tiên để tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo và nông nghiệp bền vững, với số tiền huy động lên đến 3.000 tỷ đồng. Năm 2021, các dự án năng lượng tái tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng của Tổng công ty Điện lực Việt Nam (EVN) đã được tài trợ 500 triệu USD thông qua việc phát hành trái phiếu xanh của chính đơn vị này.

Việt Nam đang trong giai đoạn đầu phát triển thị trường carbon. Mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24/01/2025 phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường carbon tại Việt Nam. Theo Đề án, các giai đoạn phát triển thị trường carbon gồm: triển khai thí điểm sàn giao dịch carbon trong nước (tháng 6/2025 đến hết năm 2028); chính thức vận hành sàn giao dịch carbon trong nước (từ năm 2029). Việc thành lập thị trường carbon được kỳ vọng sẽ tạo ra một luồng tài chính mới cho các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển công nghệ phát thải thấp, góp phần phát triển nền kinh tế carbon thấp và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Các thách thức

Thiếu định nghĩa và tiêu chuẩn rõ ràng: Hiện nay, dù đã có một số tài liệu hướng dẫn và danh mục tham khảo từ các cơ quan chức năng, song hệ thống tiêu chí về tài chính xanh của Việt Nam vẫn định tính, thiếu tính pháp lý ràng buộc và chưa được áp dụng thống nhất. Điều này dẫn đến tình trạng nhà đầu tư khó xác định được đâu là dự án đủ điều kiện “xanh” để nhận ưu đãi tín dụng, hỗ trợ tài chính hay được ghi nhận tín chỉ carbon. Sự thiếu nhất quán này không chỉ làm giảm hiệu quả của các cơ chế tài chính xanh mà còn hạn chế khả năng phát triển thị trường carbon nội địa.



Tài chính xanh và thị trường carbon là hai công cụ then chốt, có khả năng phối hợp để thúc đẩy quá trình chuyển đổi kinh tế xanh.
Nguồn: vneconomy.vn.

Về thông tin và nhận thức: Nhiều doanh nghiệp còn thiếu hiểu biết hoặc hiểu chưa đúng, đủ về khái niệm tài chính xanh, cơ chế thị trường carbon cũng như các lợi ích tiềm năng từ sự kết nối này. Hệ thống thông tin, dữ liệu liên quan đến carbon, phát thải khí nhà kính, các công cụ tài chính xanh còn phân tán, thiếu minh bạch và khó tiếp cận. Việc thiếu các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực và phổ biến kiến thức gây khó khăn trong việc đáp ứng tiêu chí xanh khi triển khai dự án. Tình trạng này không chỉ làm chậm quá trình tiếp cận các nguồn vốn xanh mà còn cản trở sự phát triển đồng bộ của thị trường carbon.

Về cơ sở hạ tầng và công nghệ: Hiện nay, việc đo lường, báo cáo và kiểm chứng (MRV) lượng phát thải khí nhà kính chưa đồng bộ, thiếu chính xác và chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thị trường carbon do hệ

thống hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ. Việc thiếu các nền tảng công nghệ hỗ trợ giao dịch tín chỉ carbon, cũng như công cụ số phục vụ theo dõi và minh bạch hóa dòng vốn xanh, đã cản trở quá trình kết nối giữa nhà đầu tư, tổ chức tài chính và các bên tham gia thị trường.

Về tài chính và đầu tư: Việc phát triển các dự án xanh và tham gia thị trường carbon đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, dài hạn có thể là một rào cản không nhỏ. Các tổ chức tài chính cũng chưa có đủ cơ chế, công cụ đánh giá rủi ro và lợi ích của các dự án liên quan đến carbon, vẫn còn hạn chế trong năng lực thẩm định tín dụng xanh. Ngoài ra, việc thiếu khung pháp lý hỗ trợ, ưu đãi tài chính, chính sách khuyến khích đầu tư vào thị trường carbon cũng khiến việc huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân gặp nhiều khó khăn.

Về chính sách và quy định: Các quy định về vận hành thị trường carbon, như cơ chế đấu giá, giao dịch tín chỉ carbon, định giá phát thải hay trách nhiệm giám sát... vẫn đang trong quá trình xây dựng, khiến các doanh nghiệp và tổ chức tài chính gặp khó khăn trong việc định hướng đầu tư và triển khai dự án. Đồng thời, các chính sách khuyến khích như ưu đãi thuế, tín dụng ưu đãi cho tài chính xanh còn manh mún, thiếu hấp dẫn và chưa tạo động lực mạnh mẽ cho khu vực tư nhân tham gia. Việc thiếu một hành lang pháp lý rõ ràng và nhất quán không chỉ cản trở dòng vốn xanh, mà còn làm chậm tiến trình hình thành và phát triển thị trường carbon một cách minh bạch, hiệu quả tại Việt Nam.

Các giải pháp tiềm năng và khuyến nghị

Hoàn thiện khung pháp lý và quy định: Ưu tiên hoàn thiện khung pháp lý và quy định, cung cấp sự rõ ràng cho các nhà đầu tư. Đồng thời, cần thiết lập các tiêu chuẩn và quy định mạnh mẽ cho việc phát hành và xác minh tín chỉ carbon trong cả thị trường tuân thủ và tự nguyện, phù hợp với các thông lệ quốc tế tốt nhất để đảm bảo tính toàn vẹn của thị trường.

Nâng cao nhận thức và năng lực: Triển khai các chương trình truyền thông, đào tạo và phổ biến kiến thức rộng rãi về tài chính xanh, thị trường carbon và các cơ hội đầu tư bền vững; hỗ trợ tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo chuyên sâu về cơ chế định giá carbon, tín chỉ carbon và các sản phẩm tài chính xanh để nâng cao năng lực phân tích, ra quyết định của các bên liên quan; khuyến khích hợp tác quốc tế.

Phát triển cơ sở hạ tầng và công nghệ: Đầu tư xây dựng hệ thống MRV đạt chuẩn; xây dựng nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia về phát thải và tài chính xanh. Việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như blockchain, trí tuệ nhân tạo sẽ giúp nâng cao giám sát phát thải, góp phần nâng cao hiệu quả và tính minh bạch của hệ thống. Thúc đẩy hợp tác công - tư trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ xanh, đồng thời có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và đầu tư vào công nghệ sạch.

Tạo động lực tài chính và thu hút đầu tư: Để thúc đẩy tài chính xanh và thị trường carbon, cần tạo ra các động lực tài chính mạnh mẽ và thu hút đầu tư, thông

qua xây dựng các chính sách ưu đãi như: miễn/ giảm thuế, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng cho các dự án xanh, giảm phát thải; khuyến khích phát hành đa dạng các công cụ tài chính xanh, bao gồm cả trái phiếu đa dạng hóa nguồn vốn. Cần tạo điều kiện tiếp cận nguồn tài chính khí hậu quốc tế thông qua hợp tác quốc tế về tài chính, ngân hàng. Ngoài ra, cần khám phá tiềm năng kết nối thị trường carbon trong nước với các thị trường khu vực và quốc tế để tăng tính thanh khoản và thu hút đầu tư nước ngoài.

Thúc đẩy hợp tác và điều phối: Để tối đa hóa tiềm năng của tài chính xanh và thị trường carbon, cần thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành liên quan để thống nhất trong xây dựng chính sách, chia sẻ dữ liệu và giám sát thực thi. Đồng thời, khuyến khích hợp tác giữa khu vực công và tư, các tổ chức tài chính, doanh nghiệp và quốc tế nhằm huy động nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm và chuyển giao công nghệ.

*
* *

Từ kinh nghiệm quốc tế, Việt Nam có thể rút ra nhiều bài học quan trọng: ưu tiên thiết lập một khung pháp lý mạnh mẽ cho cả tài chính xanh và thị trường carbon (học hỏi kinh nghiệm của EU và Trung Quốc); đảm bảo chất lượng và tính bổ sung của tín chỉ carbon thông qua hệ thống MRV hoàn chỉnh, thống nhất; thẩm định độc lập, tránh những cạm bẫy của một số thị trường carbon tự nguyện; tích cực thu hút khu vực tài chính bằng cách cung cấp các ưu đãi và xây dựng năng lực để hướng dòng vốn xanh vào các dự án giảm phát thải carbon.

Việt Nam nên xem xét hướng tiếp cận theo từng giai đoạn để kết nối thị trường carbon trong nước với thị trường quốc tế, bắt đầu bằng việc xây dựng nền tảng trong nước vững chắc. Việc học hỏi từ cả thành công và thất bại của các mô hình quốc tế sẽ giúp Việt Nam xây dựng một hệ thống phù hợp với bối cảnh và ưu tiên cụ thể của mình. Bên cạnh đó, cũng cần giải quyết các tác động xã hội và môi trường tiềm ẩn của các dự án carbon và đảm bảo lợi ích cho cộng đồng địa phương.